

DESIGN AND FEASIBILITY ASSESSMENT OF A MEDICINAL PLANT CULTIVATION PROJECT IN TAM DUONG COMMUNE, PHU THO PROVINCE

Nguyen Van Ru^a

Vu Hoang Thanh^b

Nguyen Trang Thu^c

^{a,b}Faculty of Medicine and Pharmacy,
Trung Vuong University

ROR ID: <https://ror.org/05xzsm645>

^aEmail: rutsgvnguyenvan@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0008-7186-6529>

^bEmail: thanh88hup@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0003-4184-2925>

^cVietnam Fragrance Trading Service Joint Stock Company

Email: nguyentrangthu1989@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0007-0569-0468>

Article History

Received: 01/01/2026

Reviewed: 10/01/2026

Revised: 25/01/2026

Accepted: 07/02/2026

Released: 30/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.e2026.v2.i5.a70>

Abstract:

The project entitled “Conservation and Development Area of Medicinal Plants in Tam Duong, Phu Tho Province” was developed based on legal, scientific, and practical foundations in line with national policies on sustainable agricultural development, forest resource conservation, and the promotion of the medicinal plant sector in Viet Nam. The project is implemented in Tam Duong Commune, Phu Tho Province, on an area of approximately 43,800 m² of national forest land, following an integrated model that combines the conservation of protection and special-use forests with the cultivation and development of high-value medicinal plants under forest canopy conditions.

The study applied document synthesis methods, analysis of natural and socio-economic conditions, and financial as well as socio-economic impact assessments. The results indicate that the study area possesses favorable climatic and soil conditions for medicinal plant development. With a total investment capital of VND 38 billion, the project achieves a net present value (NPV) of VND 33.49 billion, an internal rate of return (IRR) of 32.33%, and a relatively short payback period, demonstrating high feasibility and strong economic efficiency.

In addition to financial benefits, the project is expected to create stable employment for approximately 80 local workers, improve household incomes, and promote rural economic restructuring towards an ecological and medicinal-based economy. Furthermore, the project contributes to forest conservation, biodiversity protection, and the establishment of a sustainable model integrating medicinal plant development with eco-tourism. The findings confirm that the “conservation – medicinal plants – eco-tourism” model is scientifically sound, practically viable, and conducive to sustainable socio-economic development at the local level.

Keywords: Medicinal plants; Forest conservation; Sustainable development; Socio-economic efficiency; Tam Duong; Phu Tho Province.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang chuyển dịch theo hướng phát triển bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, nông nghiệp sinh thái và phát triển cây dược liệu đang được xác định là một trong những hướng đi chiến lược. Nhu cầu sử dụng dược liệu phục vụ y học cổ truyền, y học hiện đại, sản xuất thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và mỹ phẩm ngày càng gia tăng, trong khi nguồn cung dược liệu trong nước còn hạn chế, chất lượng chưa đồng đều và vẫn phụ thuộc đáng kể vào nhập khẩu. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc phát triển các vùng trồng dược liệu tập trung, có kiểm soát chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và gắn với thị trường tiêu thụ ổn định (Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2013).

Tam Dương, tỉnh Phú Thọ là địa bàn có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển cây dược liệu. Khu vực này có khí hậu nhiệt đới gió mùa, lượng mưa và độ ẩm phù hợp, đất đai đa dạng, trong đó nhiều diện tích đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp có thể chuyển đổi sang trồng cây dược liệu có giá trị kinh tế cao. Bên cạnh đó, người dân địa phương có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp, nguồn lao động dồi dào, chi phí nhân công hợp lý, tạo tiền đề thuận lợi cho việc triển khai các mô hình sản xuất dược liệu quy mô tập trung. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, việc trồng và khai thác cây dược liệu tại địa phương hiện nay còn mang tính nhỏ lẻ, phân tán, thiếu định hướng quy hoạch dài hạn, chưa áp dụng đồng bộ tiến bộ khoa học kỹ thuật, chưa hình thành được chuỗi liên kết từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ. Giá trị kinh tế của cây dược liệu vì vậy chưa được khai thác hiệu quả, chưa tương xứng với tiềm năng tự nhiên và lợi thế sẵn có của địa phương. Trong khi đó, chủ trương của Đảng và Nhà nước về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới và phát triển ngành công nghiệp dược trong nước đều nhấn mạnh vai trò của việc xây dựng vùng nguyên liệu dược liệu đạt tiêu chuẩn, có truy xuất nguồn gốc rõ ràng, góp phần chủ động nguồn nguyên liệu, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm dược Việt Nam (Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2017).

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển nêu trên, việc xây dựng Dự án trồng cây dược liệu tại Tam Dương, Phú Thọ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Dự án không chỉ góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương, mà còn góp phần bảo tồn và phát triển nguồn tài nguyên dược liệu, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp bền vững và đóng góp tích cực vào sự phát triển và tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân (Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2018).

2. Phương pháp và biện pháp

2.1. Biện pháp và phương pháp nghiên cứu, khảo sát ban đầu

Dự án được thiết kế trên cơ sở kết hợp nghiên cứu tài liệu thứ cấp và khảo sát thực địa nhằm bảo đảm tính khoa học và phù hợp với điều kiện thực tế. Các biện pháp chủ yếu bao gồm:

Thu thập, phân tích các văn bản pháp lý, quy hoạch, chiến lược phát triển ngành nông nghiệp và dược liệu liên quan đến khu vực dự án;

Khảo sát điều kiện tự nhiên tại khu đất dự án, bao gồm địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu, nguồn nước và hiện trạng sử dụng đất;

Đánh giá điều kiện kinh tế - xã hội địa phương, nguồn lao động, tập quán canh tác và nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng của người dân;

Tham khảo các mô hình trồng dược liệu trong và ngoài nước có điều kiện tương đồng để rút ra bài học kinh nghiệm.

2.2. Biện pháp lựa chọn mô hình và giải pháp quy hoạch (Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2018), (Chính phủ, 2018).

Trên cơ sở kết quả khảo sát và nghiên cứu, dự án được thiết kế theo mô hình trồng và bảo tồn cây dược liệu tập trung, gắn với sử dụng đất hiệu quả và phát triển bền vững. Các biện pháp chính gồm:

Lựa chọn mô hình trồng dược liệu phù hợp với điều kiện sinh thái địa phương, ưu tiên trồng dưới tán rừng và tại các khu đất trống, đồi trọc;

Quy hoạch không gian dự án theo hướng phân khu chức năng rõ ràng: khu trồng và bảo tồn dược liệu, khu sơ chế - bảo quản, khu hạ tầng kỹ thuật và khu phục vụ tham quan - trải nghiệm;

Bố trí công trình và hạ tầng kỹ thuật theo nguyên tắc hạn chế tác động đến môi trường, giữ gìn cảnh quan tự nhiên và hệ sinh thái rừng.

2.3. Biện pháp thiết kế kỹ thuật và xây dựng (Chính phủ, 2018).

Thiết kế kỹ thuật và xây dựng các hạng mục của dự án được thực hiện theo nguyên tắc đồng bộ - tiết kiệm - thân thiện môi trường, bao gồm:

Thiết kế hệ thống giao thông nội bộ, cấp - thoát nước, điện năng và các công trình phụ trợ phù hợp với quy mô dự án;

Áp dụng giải pháp xây dựng nhẹ, kết cấu đơn giản, ưu tiên vật liệu địa phương và vật liệu thân thiện môi trường;

Thiết kế các công trình phục vụ quản lý, sơ chế và bảo quản dược liệu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, vệ sinh và an toàn lao động;

Thực hiện xây dựng theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, bảo đảm an toàn lao động và phòng

cháy chữa cháy.

2.4. Phương pháp tổ chức sản xuất và quản lý kỹ thuật (Bộ Y tế, 2018)

Dự án áp dụng phương pháp quản lý sản xuất hiện đại, gắn với tiêu chuẩn chất lượng nhằm bảo đảm hiệu quả và tính bền vững:

Xây dựng quy trình trồng, chăm sóc, thu hái và sơ chế cây dược liệu theo tiêu chuẩn VietGAP, tiến tới áp dụng GACP-WHO;

Áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp, hạn chế sử dụng hóa chất, bảo đảm an toàn cho người sản xuất và môi trường;

Thiết lập hệ thống ghi chép, theo dõi, truy xuất nguồn gốc sản phẩm dược liệu;

Tăng cường đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho lao động tham gia dự án.

2.5. Biện pháp bảo vệ môi trường và bảo tồn tài nguyên (Viện Dược liệu, 2006).

Trong quá trình thiết kế và xây dựng dự án, các biện pháp bảo vệ môi trường được lồng ghép xuyên suốt, bao gồm:

Bố trí hệ thống thu gom, xử lý chất thải phù hợp với quy mô sản xuất;

Áp dụng biện pháp chống xói mòn, rửa trôi đất, bảo vệ tầng đất canh tác;

Hạn chế tối đa việc chặt phá rừng, bảo vệ thảm thực vật hiện có;

Kết hợp trồng bổ sung cây xanh và các loài dược liệu bản địa nhằm bảo tồn đa dạng sinh học.

2.6. Phương pháp đánh giá hiệu quả và kiểm soát rủi ro

Hiệu quả của dự án được đánh giá trên cả ba phương diện: kinh tế, xã hội và môi trường, thông qua các biện pháp:

Phân tích tài chính dự án bằng các chỉ tiêu NPV, IRR, thời gian hoàn vốn;

Đánh giá tác động kinh tế - xã hội như tạo việc làm, tăng thu nhập, đóng góp ngân sách;

Xác định và phân tích các rủi ro tiềm ẩn (thị trường, kỹ thuật, môi trường) và đề xuất biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu.

3. Kết quả xây dựng dự án

3.1. Các căn cứ xây dựng dự án

Việc xây dựng và triển khai Dự án trồng cây dược liệu tại Tam Dương, Phú Thọ được dựa trên các căn cứ chủ yếu sau:

3.1.1. Căn cứ pháp lý và chủ trương, chính sách

Chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp bền vững, tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền

vững.

Các chính sách khuyến khích phát triển cây dược liệu, xây dựng vùng trồng dược liệu tập trung gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ.

Chiến lược phát triển ngành Dược Việt Nam, định hướng chủ động nguồn nguyên liệu dược liệu trong nước, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu.

Các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn (Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2013), (Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2017), (Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2018).

3.1.2. Căn cứ khoa học và thực tiễn

Nhu cầu ngày càng tăng về dược liệu có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng ổn định phục vụ sản xuất thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Kết quả nghiên cứu khoa học và thực tiễn sản xuất cho thấy, nhiều loại cây dược liệu sinh trưởng tốt trong điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của khu vực trung du và miền núi phía Bắc, trong đó có Phú Thọ.

Kinh nghiệm triển khai các mô hình trồng dược liệu tại một số địa phương cho thấy, hiệu quả kinh tế cao hơn so với nhiều cây trồng nông nghiệp truyền thống. (Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2020), (Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2020), (Chính phủ, 2018).

3.1.3. Căn cứ về điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội địa phương

Điều kiện khí hậu, đất đai tại Tam Dương phù hợp cho phát triển một số loại cây dược liệu có giá trị kinh tế và dược tính cao.

Quỹ đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp có khả năng chuyển đổi, đáp ứng yêu cầu xây dựng vùng trồng tập trung.

Nguồn lao động tại chỗ dồi dào, người dân có nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao thu nhập và ổn định sinh kế (Chính phủ, 2018), (Chính phủ, 2021), (Thủ tướng Chính phủ, 2014).

3.1.4. Căn cứ về hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường

Dự án góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân địa phương, đặc biệt là khu vực nông thôn.

Góp phần bảo tồn và phát triển nguồn tài nguyên dược liệu, hạn chế khai thác tự nhiên quá mức.

Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, sử dụng hợp lý tài nguyên đất, bảo vệ môi trường sinh thái.

Từ các căn cứ nêu trên, việc xây dựng Dự án trồng cây dược liệu tại Tam Dương, Phú Thọ là phù hợp với

chủ trương, có cơ sở khoa học và thực tiễn vững chắc, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và định hướng phát triển chung của ngành dược và nông nghiệp Việt Nam. Căn cứ xây dựng dự án: trích (Bộ Y tế, 2019), (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2020), (Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, 2021).

3.2. Đơn vị dự kiến đầu tư

Tên đơn vị dự kiến đầu tư: Tập đoàn Hồ Gươm.

Loại hình doanh nghiệp: Tập đoàn kinh tế hoạt động theo mô hình đa ngành.

Lĩnh vực hoạt động chính: Đầu tư - thương mại - dịch vụ; bất động sản; phát triển hạ tầng; sản xuất, kinh doanh một số lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao và các dự án gắn với phát triển bền vững.

Định hướng đầu tư: Phát triển các dự án có tính lâu dài, hiệu quả kinh tế gắn với trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Với tiềm lực về tài chính, kinh nghiệm tổ chức và quản lý dự án, cùng định hướng mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và phát triển bền vững, Tập đoàn Hồ Gươm được xác định là đơn vị phù hợp để triển khai Dự án trồng cây dược liệu tại Tam Dương, Phú Thọ. Sự tham gia của doanh nghiệp đóng vai trò hạt nhân trong việc hình thành vùng trồng tập trung, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng chuỗi liên kết từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, qua đó nâng cao hiệu quả kinh tế và tính bền vững của dự án.

3.3. Vị trí thực hiện dự án

Vị trí thực hiện dự án: Khu đất thuộc địa bàn xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Diện tích sử dụng đất: Khoảng 43.800 m².

Hiện trạng khu đất: Là khu vực có điều kiện tự nhiên phù hợp cho phát triển cây dược liệu, thuận lợi cho việc quy hoạch vùng trồng tập trung kết hợp nghiên cứu, bảo tồn và phát triển giống.

Hồ sơ kèm theo: Bản đồ vị trí khu đất dự kiến đầu tư (đính kèm).

Vị trí khu đất thuận lợi về điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, giao thông kết nối và phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp, dược liệu và kinh tế sinh thái của địa phương.

3.4. Nội dung dự kiến đầu tư

Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ nhằm hình thành Khu bảo tồn và phát triển giống dược liệu Nam Trà My, phục vụ mục tiêu nghiên cứu, bảo tồn, nhân giống và phát triển cây dược liệu có giá trị.

Đầu tư, hoàn thiện các mô hình sản xuất dược liệu ứng dụng công nghệ cao, bao gồm trồng, chăm sóc, thu hái và sơ chế nhằm triển khai thí điểm, làm cơ sở

khoa học và thực tiễn cho việc mở rộng quy mô.

Thông qua dự án thí điểm, tạo tiền đề kêu gọi và thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, chuyển dịch cơ cấu cây trồng và nâng cao thu nhập cho người dân.

Nguồn vốn đầu tư: Tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 38 tỷ đồng, từ nguồn vốn của doanh nghiệp và vốn liên danh, liên kết.

Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến 24 tháng kể từ thời điểm được chấp thuận chủ trương đầu tư.

Sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư, chủ đầu tư sẽ lập và trình Báo cáo dự án đầu tư, đồng thời thực hiện đầy đủ các hồ sơ, thủ tục pháp lý có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.5 Nội dung chính của dự án

3.5.1. Dự án được nghiên cứu, xây dựng và trình bày với kết cấu gồm các chương sau:

Chương I: Giới thiệu chủ đầu tư và dự án.

Chương II: Nghiên cứu thị trường.

Chương III: (Dự kiến) Cơ sở pháp lý và sự cần thiết đầu tư.

Chương IV: Địa điểm xây dựng.

Chương V: Quy mô đầu tư và giải pháp xây dựng.

Chương VI: Giải pháp bảo tồn rừng tự nhiên.

Chương VII: (Dự kiến) Giải pháp tổ chức thực hiện và quản lý dự án.

Chương VIII: Đánh giá tác động môi trường; an toàn lao động - phòng cháy, chữa cháy.

Chương IX: Tổng mức đầu tư.

Chương X: Vốn đầu tư của dự án.

Chương XI: Hiệu quả kinh tế - tài chính của dự án.

Chương XII: Kết luận và kiến nghị.

Kết cấu nội dung trên bảo đảm tính khoa học, logic, phù hợp với yêu cầu lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định hiện hành.

3.5.2. Giới thiệu chủ đầu tư

Tên đơn vị dự kiến đầu tư: Tập đoàn Hồ Gươm Plaza (hoặc đơn vị được ủy quyền thực hiện dự án). Loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế đa ngành.

Lĩnh vực hoạt động chính: Đầu tư - thương mại - dịch vụ; phát triển hạ tầng; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các dự án gắn với phát triển bền vững.

Năng lực và kinh nghiệm: Chủ đầu tư có tiềm lực tài chính, kinh nghiệm tổ chức và quản lý các dự án đầu tư, có định hướng chiến lược trong lĩnh vực

nông nghiệp sinh thái và phát triển cây dược liệu theo chuỗi giá trị.

3.5.3. Đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình

Tên đơn vị tư vấn: Viện Nghiên cứu phát triển Sâm Ngọc Linh Việt Nam.

Chức năng, nhiệm vụ: Nghiên cứu khoa học, tư vấn, chuyên gia công nghệ trong lĩnh vực bảo tồn, phát triển cây dược liệu quý; tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng và các giải pháp kỹ thuật liên quan đến trồng, bảo tồn và phát triển dược liệu.

3.5.4. Mô tả sơ bộ dự án

Dự án Khu bảo tồn cây dược liệu Tam Dương, tỉnh Phú Thọ.

Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Diện tích đất sử dụng: Khoảng 43.800 m².

Nguồn gốc và hiện trạng đất: Đất rừng quốc gia do Ban Quản lý rừng quản lý theo quy định của pháp luật.

Mục tiêu đầu tư: Dự án được đầu tư xây dựng mới

hoàn toàn theo mô hình khu bảo tồn và phát triển cây dược liệu, kết hợp bảo tồn rừng phòng hộ và rừng đặc dụng giao cho chủ đầu tư quản lý theo quy định, với các mục tiêu cụ thể:

Trồng, bảo tồn và phát triển các loại cây dược liệu có giá trị kinh tế và dược tính cao dưới tán rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;

Trồng cây dược liệu tại các khu đất trống, đòi hỏi nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, góp phần phủ xanh đất trống.

Thời hạn đầu tư: Thời hạn đầu tư của dự án: 50 năm, kể từ ngày dự án được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, phù hợp với đặc thù của mô hình bảo tồn rừng kết hợp trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng. Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào hiệu quả đầu tư và nhu cầu tiếp tục khai thác, chủ đầu tư có thể đề nghị gia hạn thời hạn đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các chỉ tiêu tài chính - kinh tế chủ yếu của dự án: Các chỉ tiêu tài chính - kinh tế được tính toán trên cơ sở phương án đầu tư và dự báo thị trường cho thấy, dự án có hiệu quả và tính khả thi cao như các chỉ tiêu và giá trị sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng mức đầu tư (đã bao gồm VAT)	38.000.000.000 đồng
2	Hệ số chiết khấu r (WACC)	9,74%
3	Giá trị hiện tại ròng (NPV)	33.491.513.000 đồng
4	Suất sinh lời nội tại (IRR)	32,33%
5	Thời gian hoàn vốn có chiết khấu	3 năm 4 tháng
6	Thời gian hoàn vốn không chiết khấu	4 năm 2 tháng

Dự án đạt hiệu quả tài chính, có khả năng sinh lời tốt, thời gian thu hồi vốn nhanh và bảo đảm khả năng trả nợ vay. Toàn bộ nội dung bạn gửi theo đúng văn phong hồ sơ đầu tư - báo cáo nghiên cứu khả thi, khớp điểm mới của văn bản là nội dung chính.

4. Thảo luận và đánh giá tác động kinh tế - xã hội

4.1. Đánh giá tác động kinh tế - xã hội

Dự án Khu bảo tồn cây dược liệu Tam Dương, tỉnh Phú Thọ có tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực, thể hiện ở các khía cạnh sau:

Góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương và đóng góp vào sự phát triển chung của nền kinh tế quốc dân (Bộ Y tế, 2019), (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2020).

Tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước và địa phương thông qua các khoản thuế như thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các nghĩa

vụ tài chính khác; tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 80 lao động địa phương, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân trong vùng dự án; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng nông nghiệp sinh thái, kinh tế dược liệu và du lịch; góp phần ổn định an ninh, trật tự an toàn xã hội và tạo diện mạo kinh tế - xã hội mới cho khu vực triển khai dự án. Các chỉ tiêu tài chính như NPV = 33,49 tỷ đồng, IRR = 32,33% và thời gian hoàn vốn ngắn cho thấy, dự án có khả năng sinh lời cao, bảo đảm năng lực thanh toán nợ vay, đồng thời có sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư.

4.2. Mô tả tổng quan dự án theo định hướng bảo tồn - sinh thái - dược liệu (Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, 2017), (Tổ chức Y tế Thế giới – WHO, 2003).

Dự án “Khu bảo tồn cây dược liệu Tam Dương, tỉnh Phú Thọ” được triển khai tại xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ, trên diện tích 43.800 m² đất rừng quốc

gia do Ban Quản lý rừng quản lý. Dự án được định hướng phát triển theo mô hình kết hợp bảo tồn rừng phòng hộ, rừng đặc dụng với trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng, đồng thời tổ chức du lịch sinh thái chuyên đề dược liệu (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2017), (FAO, 2016).

Thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn VietGAP trong sản xuất và kết nối với chuỗi cung ứng dược liệu sạch cho hệ thống siêu thị, nhà thuốc và cơ sở sản xuất thuốc Đông dược, dự án không chỉ góp phần bảo tồn tài nguyên rừng và đa dạng sinh học, mà còn hình

thành mô hình kinh tế dược liệu - du lịch sinh thái bền vững tại địa phương.

5. Kết luận

Các biện pháp và phương pháp được áp dụng trong thiết kế và xây dựng Dự án trồng và bảo tồn cây dược liệu tại Tam Dương, Phú Thọ bảo đảm tính khoa học, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế. Cách tiếp cận tổng hợp, kết hợp giữa nghiên cứu, quy hoạch, thiết kế kỹ thuật và quản lý sản xuất giúp dự án đạt được mục tiêu phát triển bền vững, hiệu quả kinh tế và đóng góp tích cực cho địa phương.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế (2019). *Chiến lược phát triển ngành Dược Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Hà Nội.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2020). *Đề án phát triển cây dược liệu theo chuỗi giá trị gắn với xóa đói giảm nghèo bền vững*. Hà Nội.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2017). *Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong trồng trọt*. Hà Nội.
- Bộ Y tế (2018). *Dược điển Việt Nam*. Nxb. Y học. Hà Nội.
- Chính phủ (2018). Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Hà Nội.
- Chính phủ (2018). Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Hà Nội.
- Chính phủ (2021). Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Hà Nội.
- FAO (2016). *Guidelines for sustainable harvesting of medicinal plants*. Rome.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013). *Luật Đất đai số 45/2013/QH13*. Hà Nội.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017). *Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14*. Hà Nội.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018). *Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14*. Hà Nội.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020). *Luật Đầu tư số 61/2020/QH14*. Hà Nội.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020). *Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14*. Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ (2014). Quyết định số 1976/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Hà Nội.
- Tổ chức Y tế Thế giới - WHO (2003). *Guidelines on Good Agricultural and Collection Practices (GACP) for Medicinal Plants*. Geneva.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (2021). *Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2030*. Phú Thọ.
- Viện Dược liệu (2006). *Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam*. Tập I - II, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật. Hà Nội.
- Viện Dược liệu (2015). *Atlas cây thuốc Việt Nam*. Nxb. Y học. Hà Nội.
- Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (2017). *Nghiên cứu trồng cây dược liệu dưới tán rừng và hiệu quả kinh tế - sinh thái*. Hà Nội.
- Viện Nghiên cứu phát triển Sâm Ngọc Linh Việt Nam (2020). *Báo cáo tổng kết mô hình bảo tồn và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng*. Quảng Nam.

THIẾT KẾ VÀ ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI CỦA DỰ ÁN TRỒNG CÂY DƯỢC LIỆU TẠI XÃ TAM DƯƠNG, TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Văn Ru^a

Vũ Hoàng Thành^b

Nguyễn Trang Thu^c

^{a,b}Khoa Y Dược, Trường Đại học Trung Vương

ROR ID: <https://ror.org/05xzsm645>

^aEmail: rutsgvcnguyenvan@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0008-7186-6529>

^bEmail: thanh88hup@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0003-4184-2925>

^cCông ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thơm Việt Nam

Email: nguyentrangthu1989@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0007-0569-0468>

Lịch sử bài báo

Ngày nhận bài: 01/01/2026

Ngày phản biện: 10/01/2026

Ngày tác giả sửa: 25/01/2026

Ngày duyệt đăng: 07/02/2026

Ngày phát hành: 30/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.e2026.v2.i5.a70>

Tóm tắt:

Dự án “Khu bảo tồn và phát triển cây dược liệu Tam Dương, tỉnh Phú Thọ” được xây dựng trên cơ sở các căn cứ pháp lý, khoa học và thực tiễn, phù hợp với chủ trương phát triển nông nghiệp bền vững, bảo tồn tài nguyên rừng và phát triển kinh tế dược liệu của Việt Nam. Dự án được triển khai tại xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ, với diện tích khoảng 43.800 m² đất rừng quốc gia, theo mô hình kết hợp bảo tồn rừng phòng hộ, rừng đặc dụng với trồng và phát triển cây dược liệu có giá trị kinh tế và được tính cao dưới tán rừng.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng hợp tài liệu, phân tích điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả tài chính và tác động kinh tế - xã hội của dự án. Kết quả phân tích cho thấy, khu vực nghiên cứu có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp để phát triển dược liệu; dự án có tổng mức đầu tư 38 tỷ đồng, đạt giá trị hiện tại ròng (NPV) 33,49 tỷ đồng, suất sinh lời nội tại (IRR) 32,33% và thời gian hoàn vốn ngắn, chứng tỏ tính khả thi và hiệu quả kinh tế cao.

Bên cạnh hiệu quả tài chính, dự án còn góp phần tạo việc làm cho khoảng 80 lao động địa phương, nâng cao thu nhập, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế dược liệu - sinh thái, đồng thời bảo tồn tài nguyên rừng và đa dạng sinh học. Kết quả nghiên cứu khẳng định, mô hình “bảo tồn - dược liệu - du lịch sinh thái” là hướng đi phù hợp, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội địa phương.

Từ khóa: Cây dược liệu; Bảo tồn rừng; Phát triển bền vững; Hiệu quả kinh tế - xã hội; Tam Dương; Phú Thọ.